

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Vương Đình Hoàng**

2. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Bồ đê: Lò Văn T1, sinh năm 1956 và mẹ đê Quảng Thị N, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1981 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự: Tiền án: Không. Nhân thân: Đã bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2021 Lò Văn T đi bộ từ nhà ở Bản L, xã M, huyện M lên khu vực đồi P thuộc bản N, xã M để xem bò. Tại đây, T đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói túi nilon màu đen chứa Heroine và 01 gói túi nilon màu đen bên trong có chứa 40 viên Methamphetamine gồm có 38 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh với giá 1.500.000đ. Sau khi việc mua bán diễn ra người đàn ông đó đi đâu không rõ, còn T cất giấu Heroine và Methamphetamine vừa mua được vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, T dùng dao lam cắt chia gói Heroine thành nhiều cục nhỏ và gói lại bằng các mảnh túi nilon màu trắng, hồng, xanh và chia số

Methamphetamine thành 03 gói nhỏ gói lại bằng các mảnh túi nilon màu đen, trắng sau đó cho tất cả các gói Heroine và Methamphetamine vào 01 chiếc tất màu xám rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc để sử dụng dần. T đã lấy một ít Heroine và 02 viên Methamphetamine màu hồng sử dụng bằng hình thức đốt hít. Hồi 12 giờ 50 phút ngày 05/6/2021 T lấy Heroine ra tiếp tục sử dụng thì tổ công tác Công an huyện Mường Ảng và Công an xã Mường Lạn đến kiểm tra. Sau khi được vận động T đã tự nguyện lấy toàn bộ số Heroine có khối lượng 12,04 gam; 36 viên Methamphetamine màu hồng có tổng khối lượng 3,43 gam và 02 viên Methamphetamine màu xanh có tổng khối lượng 0,19 gam của T đang cất giấu trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 05/6/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 627/GĐ-PC09, ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 10 mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu từ M1A đến M10A trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 03 mẫu viên nén màu hồng được ký hiệu từ H1A đến H3A và 02 viên nén màu xanh được ký hiệu X2, X3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm : 12,04 gam chất bột màu trắng; 3,43 gam viên nén màu hồng; 0,19 gam viên nén màu xanh.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSMA, ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Lò Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy: 11,25 gam Heroine, 3,04 gam Methamphetamine (*viên nén màu hồng*) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và 0,19 gam Methamphetamine (*02 viên nén màu xanh ký hiệu X2, X3 hoàn lại sau giám định*); 01 chiếc tất màu xám; các mảnh nilon màu trắng, đen, xanh, hồng không có giá trị.

**Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò văn T đã khai và công nhận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 05/6/2021 tại nhà ở của gia đình thuộc Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 12,04 gam Heroine và 3,62 gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 78/CT-VKSMA, ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 12,04 gam Heroine và 3,62 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 15,66 gam) đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*...g) ...Heroine, ...,Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*

*...n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.*

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó

đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2000 kết hôn với chị Lò Thị L và có 02 người con chung. Bị cáo chưa có tiền sự; đã bị xét xử 01 lần, năm 2014 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 21/2014/HSST, ngày 20/02/2014, đến ngày 05/8/2015 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 12,04 gam Heroine và 3,62 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Khi tổ công tác đến vận động bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy của bị cáo cho tổ công tác đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy: 11,25 gam Heroine, 3,04 gam Methamphetamine (*viên nén màu hồng*) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và 0,19 gam Methamphetamine (*02 viên nén màu xanh ký hiệu X2, X3 hoàn lại sau giám định*); 01 chiếc tất màu xám; các mảnh nilon màu trắng, đen, xanh, hồng không có giá trị.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội

danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 05/6/2021)

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy: 11,25 gam Heroine, 3,04 gam Methamphetamine (*viên nén màu hồng*) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và 0,19 gam Methamphetamine (*02 viên nén màu xanh ký hiệu X2, X3 hoàn lại sau giám định*); 01 chiếc tất màu xám; các mảnh nilon màu trắng, đen, xanh, hồng không có giá trị.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 07/9/2021).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Phương**